

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/HS-ST
Ngày: 07 - 08 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Lợi

Ông Phạm Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Hữu Trọn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 5 và 7 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai. Đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Ngọc T; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 17/02/2003; tại: Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 080303003949; Nơi ĐKKHKT: Số 27/1/3 Võ Công Tồn, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, Long An; Nơi ở hiện tại: tổ 5 Ấp Tân Thanh B, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Quan hệ và hoàn cảnh gia đình: Con ông: Trần Văn Khanh, sinh năm: 1972; Con bà: Nguyễn Thị Biền, sinh năm: 1975; Chồng: Nguyễn Hoàng Vũ, sinh năm: 1998; Con: Nguyễn Hoàng Gia Phúc, sinh năm: 2023; Là con út trong gia đình có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2023 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Ngọc Tâm T, sinh ngày 15/4/2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 147/82A Nguyễn Thông, Phường 3, Tân An, tỉnh Long An.

2. Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: 69 Cử Luyện, phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3. Nguyễn Hoàng T; Sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 536, Quốc lộ 1, Phường 4, TP.Tân An, Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2021, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Trần Thị Ngọc T quen biết với Võ Trung Tín, sinh năm 1998, ngụ tại 173 Huỳnh Việt Thanh, Phường 2, Tân An, Long An, sau đó bị cáo Trinh sử dụng giấy chứng minh nhân dân của bị cáo tên Trần Thị Ngọc T, số 301875967, cấp ngày 14/8/2019, nơi cấp Công an tỉnh Long An để thuê phòng trọ số 5, Nhà trọ số 129G Nguyễn Cửu Vân, Phường 4, TP.Tân An, Long An do bà Nguyễn Thị Đây là chủ trọ để sống chung với Võ Trung Tín. Vào khoảng 18 giờ ngày 16/11/2021, Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1998, HKTT: số 536, Quốc lộ 1, Phường 4, TP.Tân An, tỉnh Long An đến phòng trọ số 5 nhà trọ số 129G Nguyễn Cửu Vân, Phường 4, TP.Tân An, Long An của bị cáo Trinh đang thuê để gặp bị cáo Trinh, Võ Trung Tín và Nguyễn Ngọc Tâm T, sinh năm: 2005, ngụ tại số 147/82A Nguyễn Thông, Phường 3, Tân An, Long An. Ngồi chơi khoảng 15 phút thì Thắng nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng. Vì vậy thắng đi bộ ra ngoài phòng trọ liên hệ với một người nam thanh niên tên Mười để mua ma túy. Khi điện thoại Thắng hỏi người tên Mười: “Anh có đồ không? Anh chia lại cho em 2.000.000 đồng đồ” (đồ có nghĩa là ma túy). Sau đó Mười kêu Thắng đi lên Bến Lức để lấy ma túy nhưng do Thắng không có xe nên Mười kêu 01 nam thanh niên khác không rõ nhân thân lai lịch đến quán Cà phê Đồng Dao 2 để chờ Thắng đi gặp Mười tại Công viên văn hóa Gò Đen, huyện Bến Lức. Khi gặp Mười thì Thắng đưa 2.000.000 đồng cho Mười. Sau khi nhận tiền xong, Mười kêu Thắng về đến Tân An sẽ đưa ma túy, Thắng được người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch chờ về gần nhà trọ số 129G Nguyễn Cửu Vân, Phường 4, TP.Tân An và đưa gói ma túy cho Thắng đem vào phòng trọ số 5. Lúc này khoảng 20 giờ 00 phút, tại phòng trọ có Trinh đang nằm ngủ và Thư, còn Võ Trung Tín đã ra về. Tại phòng trọ của Trinh, Thắng lấy ma túy đổ ra nỏ, dùng hộp quẹt đốt lên cho ma túy chảy ra để hút cùng với Thư. Sau đó thấy bị cáo Trinh thức dậy thì Thắng hỏi bị cáo Trinh: “Hút không?”, bị cáo Trinh đi lại chỗ bình ma túy cầm lên để hút, còn Thắng thì mời lửa cho Thắng, Trinh, Thư cùng hút, mỗi người hút khoảng 06 lượt thì ngưng sử dụng và đi ngủ, phần ma túy còn lại Thắng cất giấu ở túi quần. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 17/11/2021, lực lượng Cảnh sát ĐTTP về ma túy phối hợp cùng Công an Phường 4 tiến hành kiểm tra phòng trọ, phát hiện trong túi quần bên phải của Thắng đang mặc có 01 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Lực lượng làm nhiệm vụ đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong 01 (một) gói nylon màu trắng, bên trong có

chứa tinh thể màu trắng có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hoàng Thắng, Đặng Thị Đ, Trần Thị Ngọc T.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Thị Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy phù hợp với tất cả các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 942/KLGD ngày 23/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,0916 gam.

Tại kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 17/11/2021, Nguyễn Hoàng T, Trần Thị Ngọc T, Nguyễn Ngọc Tâm T đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm:

- 01(một) gói nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong. Qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,0916 gam.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, màn hình cảm ứng của bị can Nguyễn Hoàng T.

- 01(một) bình thủy tinh có nắp nhựa màu trắng, nắp có gắn 01 ống hút màu trắng và 01(một) nỏ thủy tinh.

Xử lý vật chứng: Đồ vật, tài liệu bị thu giữ đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Tân An, tỉnh Long An.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản cáo trạng số 55/CT- VKSTPTA ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc T tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Trần Thị Ngọc T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo

Trần Thị Ngọc T từ 07 đến 08 năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ngọc T cho rằng: Thắng và Thư vào phòng của bị cáo lúc nào bị cáo hoàn toàn không biết đến khoảng 1 – 2 giờ sáng ngày 17/11/2021 bị cáo thức dậy thấy Thắng và Thư đang sử dụng ma túy, Thắng hỏi bị cáo có sử dụng không bị cáo đồng ý hút 5 - 6 hơi rồi ngủ. Bị cáo Thấy Thắng và Thư sử dụng ma túy tại phòng của bị cáo, bị cáo đồng ý để Thắng Thư tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng của bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố không oan, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ” theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm, là tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm được thực hiện tại phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An có thẩm quyền xét xử sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và họ không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[4] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cho rằng Thắng và Thư vào phòng của bị cáo lúc nào bị cáo hoàn toàn không biết đến khoảng 1 – 2 giờ sáng ngày 17/11/2021 bị cáo thức dậy thấy Thắng và Thư đang sử dụng ma túy, Thắng hỏi bị cáo có sử dụng không bị cáo đồng ý hút 5 - 6 hơi

rồi ngủ. Bị cáo thấy Thắng và Thư sử dụng ma túy tại phòng của bị cáo, bị cáo đồng ý để Thắng, Thư tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng của bị cáo, nhưng những lời khai của bị cáo trong ngày 17/11/2021 (BL95) phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Hơn nữa tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận khi thấy Thắng và Thư sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ do bị cáo thuê, bị cáo đồng ý để Thắng và Thư tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của bị cáo. Theo đó xác định được rằng Trần Thị Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/11/2021, tại phòng trọ số 5, nhà trọ số 129G đường Nguyễn Cửu Vân, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo Trần Thị Ngọc T đã cung cấp địa điểm để cùng với Nguyễn Hoàng Thắng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho đối tượng Nguyễn Ngọc Tâm Thư sinh ngày 15/4/2005 sử dụng.

Như vậy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 55/CT-VKSTPTA ngày 05 tháng 05 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bất chấp pháp luật nên bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và để mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc Tâm T là người dưới 18 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án: Đồ vật, tài liệu bị thu giữ đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Tân An, tỉnh Long An.

Đối với Nguyễn Ngọc Tâm Thư ý thức không biết Thắng đi mua ma túy về sử dụng nhưng đã sử dụng ma túy của Thắng nên Cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ **điểm c** khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều **38** Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T: 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6. Căn cứ Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Lợi – Phạm Văn Hải

Bùi Ngọc Tuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp Tân An; (01)
- Công an tp Tân An; (01)
- Chi cục THADS tp Tân An; (01)
- UBND phường 4, tp Tân An(nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Tuyến